

TOÀ ÁN ND THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 42/2025/HS-ST

Ngày 14 - 03 -2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Huy Tường

Ông Đỗ Văn Ngôn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 14/03/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1984; tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; đảng, chính quyền, đoàn thể: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Thanh S1 và bà Mạc Thị H; có vợ: Hà Thị L (đã ly hôn); tiền án: Bản án số 227/2013/HSST, ngày 28/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Nguyễn Văn S 09 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” (tổng số tiền tại bàn bạc là 10.900.000đồng). Bị cáo S chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/11/2014, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung ngày 24/01/2025; tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B; có mặt.

+ *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1976; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 06/11/2024, tại đoạn đường gom dân sinh thuộc địa phận tổ dân phố T, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn S, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người. Tang vật thu giữ: thu tại lòng bàn tay trái Nguyễn Văn S 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" màu vàng, bên trong đựng 03 túi ni lon, trong đó: 02 túi ni lon đều một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu trắng, bên trong mỗi túi đựng 01 viên nén màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng; 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng 01 viên nén màu hồng đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT". Ngoài ra Công an còn thu giữ của S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gold, số Imei 355376072176428, lắp sim số 0986261011; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hamco, biển số 98H1-2101. Sau đó, Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B đã bàn giao Nguyễn Văn S cùng vật chứng và tài liệu có liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã V để điều tra theo thẩm quyền.

Cùng ngày 06/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S tại thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội; tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy của S bằng que test, kết quả S dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V - Công an tỉnh B giám định chất ma túy đối với số vật chứng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "QT" thu giữ khi bắt quả tang Sâm nêu trên.

Tại kết luận giám định số 2390/KL-KTHS ngày 12/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh B kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được dán kín, niêm phong gửi giám định:

- Mẫu tinh thể màu trắng và 02 (hai) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 02 (hai) túi ni lon một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu trắng là ma túy, có tổng khối lượng 0,556 gam, loại Methamphetamine.

- 01 (một) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,095 gam, loại Methamphetamine."

Quá trình điều tra, bị can khai nhận: Nguyễn Văn S là người sử dụng ma túy và được người ngoài xã hội, không biết là ai nói cho biết tại khu vực bãi đất trống ở khu dân cư B, thuộc địa phận tổ dân phố T, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang có người phụ nữ bán ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 05/11/2024, S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hamco, biển số 98H1-2101 đến khu vực bãi đất trống ở khu dân cư B nêu trên để mua ma túy tổng hợp, mục đích chỉ để tự sử dụng. Tại đây, S gặp và hỏi mua của một người phụ nữ giới thiệu tên "T1" còn họ tên đầu đủ và địa chỉ không biết 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp. Người phụ nữ bán ma túy tên "T1" cầm tiền mặt do S đưa cho rồi đưa lại cho S: 03 túi ni lon bên trong đều đựng ma túy, trong đó có 02 túi ni lon bên trong mỗi túi đều đựng 01 viên nén màu hồng đỏ và chất tinh thể màu trắng; 01 túi ni lon đựng 01 viên nén màu hồng đỏ. Bán ma túy xong, người phụ nữ bỏ đi, còn S lấy một phần ma túy dạng tinh thể ra tự sử dụng. Sử dụng ma túy xong, S cất giấu toàn bộ số ma túy còn lại vào vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long", để khi nào cần thì bỏ ra sử dụng. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 06/11/2024, S cầm vỏ bao thuốc lá cất giấu ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hamco, biển số 98H1-2101 đến đoạn đường gom dân sinh thuộc địa phận tổ dân phố T, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang thì bị Công an kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại cùng đồ vật khác có liên quan.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 10/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn S từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2024

+ Về vật chứng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ký hiệu "QT" bên trong chứa số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư dán kín; 01 bao thuốc lá bằng giấy màu vàng nhãn

hiệu Thăng Long. Trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1-2101, số máy LC150FMG01543484, số khung LLCXCGL3XY2001485; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Imei 355376072176428, bên trong lắp sim Viettel số 0986261011 đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B) Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn S đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 00 giờ 05 phút ngày 06/11/2024, tại đoạn đường gom dân sinh thuộc địa phận tổ dân phố T, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,651 gam, loại Methamphetamine ở trên người, mục đích chỉ để tự sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy nêu trên.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Do vậy bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là đúng người đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về mặt chủ quan của tội phạm: Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo S có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Thanh S1 được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với con người và cộng đồng. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có tài sản nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo S

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì ký hiệu "QT" bên trong chứa số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư dán kín; 01 bao thuốc lá bằng giấy màu vàng nhãn hiệu Thăng Long, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1-2101, số máy LC150FMG01543484, số khung LLCXCGL3XY2001485; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Imei 355376072176428, bên trong lắp sim Viettel số 0986261011 đã qua sử dụng, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 nhưng cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo là phải chịu án phí hình sự sở thẩm theo quy định Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn S 01 năm 04 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2024.

+ Về vật chứng: căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: phong bì ký hiệu "QT" bên trong chứa số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư dán kín; 01 bao thuốc lá bằng giấy màu vàng nhãn hiệu Thăng Long. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn S: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H1-2101, số máy LC150FMG01543484, số khung LLCXCGL3XY2001485; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, số Imei 355376072176428, bên trong lắp sim Viettel số 0986261011 đã qua sử dụng nhưng cần tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Bắc Giang (CQCSĐT+ CQTHAHS + Phòng hồ sơ nghiệp vụ);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện

